

Số: 27 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”**

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ), Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương “về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy); Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có hiệu quả những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW) và các nhiệm vụ và giải pháp theo Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy.

#### 2. Yêu cầu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, các nhiệm vụ và giải pháp theo Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này, qua đó nhằm đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Sở Công Thương**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về cơ hội và thách thức, lộ trình thực hiện cam kết của nước ta, những yêu cầu phải đáp ứng khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó, chú trọng đến đối tượng các doanh nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giao thương hoặc đầu tư ra nước ngoài; thường xuyên rà soát, đánh giá các tác động của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đối với nền kinh tế của tỉnh để kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người tiêu dùng và nông dân thực hiện phù hợp với lộ trình.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tuyên truyền, phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả cho doanh nghiệp và nhân dân. Thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế giai đoạn 2017 - 2020 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/01/2017.

- Tăng cường công tác dự báo về tăng trưởng xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, xuất khẩu lao động. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị.

- Thực hiện tốt Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; gắn kết chặt chẽ giữa cơ cấu tổng thể nền kinh tế với cơ cấu lại ngành trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tham mưu thực hiện nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh Trà Vinh.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

- Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng với khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo; triển khai thực hiện có hiệu quả một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc đăng ký doanh nghiệp, quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh cho mọi thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng và chất lượng ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế để khu vực kinh tế này thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, một lực lượng nòng cốt trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút nguồn lực, trong đó, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào, trí thức yêu nước ở ngoài nước và ngoài tỉnh Trà Vinh hướng về đầu tư, xây dựng phát triển tại tỉnh.

- Quản lý tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là chú trọng nâng cao tính thiết thực và hiệu quả của việc cử các cán bộ đi công tác nước ngoài theo các chương trình kêu gọi và xúc tiến đầu tư, tham quan học tập kinh nghiệm...; chuẩn bị tốt công tác đón tiếp, làm việc với các đoàn đến tìm hiểu môi trường đầu tư, các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam cũng như các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến liên hệ làm việc.

- Xây dựng các tài liệu giới thiệu, quảng bá về lợi thế, tiềm năng phát triển của tỉnh phục vụ cho công tác xúc tiến mời gọi đầu tư bằng nhiều ngôn ngữ như tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc; thường xuyên phối hợp với báo đài địa phương và Trung ương giới thiệu về Trà Vinh đến với cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư đã được cấp phép nhưng không triển khai để kịp thời giải quyết thu hồi, tránh lãng phí mặt bằng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng danh mục các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tranh thủ với các Bộ, ngành Trung ương để vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các dự án từ các tổ chức phi chính phủ (NGO) để đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh như tăng trưởng xanh, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giảm nghèo, xây dựng hạ tầng, giáo dục, y tế, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Tổ chức các cuộc gặp mặt với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp Việt kiều và kiều bào tỉnh Trà Vinh về thăm quê hương để trao đổi, thúc đẩy sự hiểu biết và mở rộng các mối quan hệ hợp tác nhằm thu hút thêm nguồn lực đầu tư mới.

- Thực hiện tốt công tác giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, các dự án NGO đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

### **3. Ban Quản lý Khu Kinh tế**

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, áp dụng sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường và các mô hình, phương thức

quản lý tiên tiến. Tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Kinh tế Định An, Khu Công nghiệp Cầu Quan, Cỏ Chiên.

- Thực hiện tốt cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép xây dựng, thủ tục thuê đất... trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

#### **4. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế; tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh.

#### **5. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

- Thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ, trọng tâm là tiếng Anh trong cán bộ, công chức, viên chức.

- Theo dõi, đôn đốc việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định tại Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ.

#### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tổ chức thực hiện các chính sách phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là khoa học - công nghệ tiên tiến phục vụ cho tái cơ cấu và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, coi đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập của đất nước.

Tổ chức triển khai các đề tài, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ, mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ thông qua việc hỗ trợ vay vốn của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa trong nước và quốc tế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh.

## **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức thực hiện các giải pháp theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với cơ cấu lại lao động ở nông thôn nhằm khắc phục những điểm yếu của sản xuất nhỏ, manh mún, kết nối kém. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp đặc thù, cơ giới hóa nông nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp như chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ phát triển thủy sản... Từng bước chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất lương thực là chủ yếu sang phát triển nền nông nghiệp đa dạng có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.

- Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, nông nghiệp hữu cơ sinh học và nông nghiệp thông minh, có giá trị gia tăng cao và khả năng xuất khẩu phù hợp với biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái; triển khai hiệu quả các nội dung "*tam nông*", mô hình "*liên kết bốn nhà*". Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.

- Khẩn trương hình thành và phát triển những ngành hàng, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, sản phẩm chịu tác động lớn, trực tiếp từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay.

## **8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh**

- Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng môi trường thông thoáng, lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh đạt hiệu quả; bảo đảm công tác an ninh đối ngoại; chủ động phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia.

- Tích cực và chủ động tham gia các cơ chế hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, khủng bố... Đối phó với thách thức về an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh mạng, an ninh biển và các thách thức an ninh phi truyền thống khác, trong đó, tập trung vào các lĩnh vực xuất nhập cảnh, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công ty có yếu tố nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, các hoạt động đối ngoại, khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đặc biệt là xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về "*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*".

### **9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Giữ vững và không ngừng phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, khai thác hiệu quả khía cạnh kinh tế của văn hóa, nâng cao giá trị văn hóa trong các sản phẩm mang tính đặc trưng, đặc sắc của tỉnh, tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Trà Vinh, đồng thời tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, giao lưu kinh tế của các doanh nghiệp trong tỉnh với các với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Chủ động nâng cao hiệu quả quản lý nội dung sản phẩm văn hóa, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài.

- Thu hút nguồn lực, tạo điều kiện để kiều bào, trí thức yêu nước ở ngoài nước và ngoài tỉnh hướng về đầu tư, xây dựng phát triển tại tỉnh, làm cầu nối trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh và các địa phương, tổ chức nước ngoài. Giao lưu văn hóa với các nước trong khối ASEAN.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường cao đẳng, Trường Đại học Trà Vinh**

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với giải quyết việc làm, giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

## **11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội tỉnh**

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giải pháp:

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm an toàn vệ sinh lao động, bảo đảm trợ cấp xã hội...

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, thu hẹp khoảng cách phát triển và khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các dân tộc, bảo đảm công bằng xã hội. Chủ động triển khai thực hiện chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương của tỉnh trong quá trình Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

## **12. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giải pháp:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách đất đai phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, nâng cao chất lượng công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và năng lực đánh giá, dự báo, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường. Kiên quyết bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Triển khai mạnh mẽ các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân; kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm, kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường. Hạn chế, tiến tới ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, các đoạn sông, kênh, mương, chợ, khu công nghiệp, khu đô thị và bờ biển. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy xã hội hóa công tác vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường, nhất là công tác thu gom, xử lý chất thải; đa dạng hóa nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong công tác bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức cho người dân trong việc thực hiện và giám sát thực tế bảo vệ môi trường để kịp thời ngăn chặn, thông báo, tố cáo những hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường.

- Khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Tổ chức điều tra và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả, không để cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

### **13. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập quốc tế thông qua việc xây dựng các chuyên trang, chuyên mục với nhiều nội dung tin, bài phong phú và đa dạng; thường xuyên theo dõi, giám sát việc thông tin, tuyên truyền của các cơ quan truyền thông đảm bảo thực hiện các mục tiêu tuyên truyền theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Công thông tin điện tử tỉnh thường xuyên cập nhật nội dung các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về hội nhập quốc tế; tình hình ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; nội dung các cam kết quốc tế của Việt Nam; các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng, qua đó giúp các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh có thể nắm bắt được thông tin kịp thời. Tăng cường các bài viết phản ánh các hoạt động hội nhập quốc tế trên Công thông tin điện tử tỉnh phiên bản tiếng Anh phục vụ tốt công tác thông tin đối ngoại, giao lưu và hợp tác quốc tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan báo chí, Công an tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ... nhằm giải thích, làm rõ khi nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam, của tỉnh của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ, nâng cao uy tín, hình ảnh của Việt Nam và của tỉnh.

### **14. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh**

Thực hiện các chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền phổ biến quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; phổ biến kịp thời những kiến thức về cơ hội và thách thức, lộ trình thực hiện cam kết của nước ta, những yêu cầu phải đáp ứng khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

### **15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**



- Tập trung truyền truyền, phổ biến sâu, rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về các quy định pháp luật có liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến kịp thời những kiến thức về cơ hội và thách thức, lộ trình thực hiện cam kết của nước ta, những yêu cầu phải đáp ứng khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Vận động nhân dân, doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ, đúng đắn các quy luật của kinh tế thị trường và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, trước hết là luật pháp về thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, lao động - công đoàn... bảo đảm tranh thủ được thời cơ, thuận lợi, vượt qua các khó khăn, thách thức từ việc tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức thực hiện tốt những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và các giải pháp theo Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, ngoài nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy.

2. Định kỳ 06 tháng, năm các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo./.]

#### Nơi nhận:

- Ban Đối ngoại Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Thành viên BCĐ liên ngành HNQT về kinh tế tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng